

Ngày 14/04/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
ITA: Trường đại học Tân Tạo đăng ký mua vào 10 triệu cp

ITA - CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo - Trường đại học Tân Tạo, tổ chức có liên quan đến Chủ tịch HĐQT, đăng ký mua vào 10 triệu cổ phiếu ITA từ ngày 17/4 đến 12/5 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Dự kiến giao dịch thành công, cổ đông trên sẽ nâng sở hữu tại ITA từ hơn 33 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 3,53% lên 43 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 4,59%.

BCG: Tổ chức Imperial Dragon Investments Limited (UP) đăng ký mua 1.664.167 cp

BCG - CTCP Bamboo Capital - Tổ chức Imperial Dragon Investments Limited (UP) đăng ký mua 1.664.167 cp, tương đương 1,53% vốn trong khoảng thời gian từ 18/04 - 17/05/2017.

IVS: Ủy viên HĐQT đăng ký mua 170.700 cp

IVS - CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam - Dự kiến từ 14/04 đến 12/05, ông Xiang Qing Song - Ủy viên HĐQT đăng ký mua 170.700 cp để đầu tư. Hiện tại cổ đông này đang nắm giữ 1,2 triệu cp, tương ứng 3,53% vốn IVS.

BCC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%

BBC - CTCP Bibica - Ngày 27/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 28/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 6%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/5/2017.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -59.44	20,591.86
	Nasdaq	↓ -30.61	5,836.16
	S&P 500	↓ -8.85	2,344.93
CHÂU ÂU	FTSE 100	↓ -35.82	7,313.17
	DAX	↓ -39.18	12,115.52
	CAC 40	↓ -26.32	5,074.79
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -125.77	18,426.84
	Hang Seng	↓ -51.84	24,261.66
	Shanghai	↑ 2.24	3,276.07

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 14/04/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Tăng vốn điều lệ: Giờ G đã diễn

Một trong những nội dung mà hầu hết các NH sẽ đưa ra tại mùa đại hội cổ đông năm nay đó là kế hoạch tăng vốn điều lệ. Đơn cử, theo tài liệu trình đại hội cổ đông tới đây, Techcombank sẽ trình kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 8.878 tỷ đồng lên 13.878 tỷ đồng vào cuối năm bằng cách chào bán 500 triệu cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ nắm giữ hiện tại. Chi tiết xin xem tại: <http://thoibaonganhang.vn/tang-von-dieu-le-gio-g-da-diem-61641.html>

Vay nước ngoài hơn 203 triệu USD trong quý đầu năm

Theo Bộ Tài chính, trong tháng 3 Chính phủ không ký kết thêm Hiệp định vay nước ngoài. Tính chung 3 tháng đầu năm đã ký kết 4 Hiệp định vay ới tổng trị giá 203,24 triệu USD tương đương 4.487 tỷ đồng. Chi tiết xin xem tại: <http://thoibaonganhang.vn/vay-nuoc-ngoai-hon-203-trieu-usd-trong-quy-dau-nam-61626.html>

Ngày 14/04: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.320 đồng/USD, không đổi so với phiên hôm qua

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (SBV) công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 14/04/2017 là 22.320 đồng/USD, không thay đổi so với ngày 13/04/2017. Tuy nhiên, tỷ giá niêm yết ở các ngân hàng hầu hết tăng từ 10-20 đồng ở chiều mua và chiều bán so với phiên trước đó. Riêng có Sacombank không đổi ở cả chiều mua lẫn chiều bán, thu hẹp khoảng cách so với các ngân hàng khác.

Sáng ngày 14/04: Giá vàng SJC ở mức 36,76 - 36,86 triệu đồng/lượng

Sau 9h (giờ Hà Nội), Tập đoàn DOJI niêm yết giá bán vàng tại 36,86 triệu đồng mỗi lượng, còn giá mua 36,76 triệu đồng. Giá này tăng 60.000 đồng chiều bán và 40.000 đồng chiều mua so với chốt phiên hôm qua. Giá buôn chênh lệch vài chục nghìn đồng một lượng so với giá giao dịch lẻ. Trong khi đó, trên thị trường thế giới, giá vàng đi lên nhẹ, tăng 2 USD khi chốt phiên Mỹ tối qua và tiếp tục tăng khoảng 2 USD trong phiên châu Á sáng nay, lên lại 1.288 USD. Quy ra tiền Việt, con số này tương đương 35,26 triệu đồng, thấp hơn giá bán ra trong nước gần 1,6 triệu đồng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 13/04: Chỉ số Dow Jones giảm 0.67%, xuống 20,453.25 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones lùi 138.61 điểm (tương đương 0.67%) xuống 20,453.25 điểm, chỉ số S&P 500 mất 15.98 điểm (tương đương 0.68%) còn 2,328.95 điểm và chỉ số Nasdaq Composite hạ 31.01 điểm (tương đương 0.53%) xuống 5,805.15 điểm.

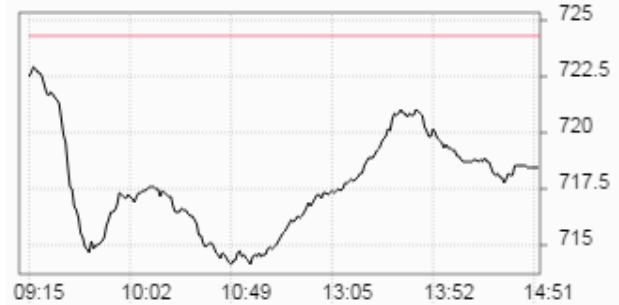
Ngày 13/04: Dầu thô tăng 0.1%, lên 53.18 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex cộng 7 xu (tương đương 0.1%) lên 53.18 USD/thùng, qua đó nâng tổng mức tăng trong tuần lên 1.8%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn London nhích 3 xu (tương đương gần 0.1%) lên 55.89 USD/thùng. Tuần qua, hợp đồng này đã tăng 1.2%.

Ngày 14/04/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

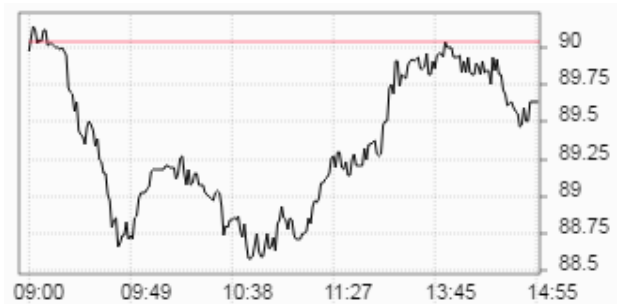
Thay đổi (điểm)	↓	-5,90/-0,81%
Giá trị (điểm)	↓	718.45
Khối lượng (cp)		195,282,611
Giá trị (tỷ đồng)		3,692.83
Số cp tăng giá	↑	85
Số cp giảm giá	↓	186
Số cp đứng giá	→	54

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
LGL	8.5	8.9	8.9	8.4	106,210	↑ 7.0%
BTT	43.9	43.9	43.9	43.9	50	↑ 7.0%
TS4	7.8	8.8	8.8	7.8	7,090	↑ 7.0%
QCG	6.6	6.6	6.6	6.6	813,080	↑ 6.9%
TMS	52	57.1	57.1	52	4,880	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-0,39/-0,43%
Giá trị (điểm)	↓	89.64
Khối lượng (cp)		60,036,050
Giá trị (tỷ đồng)		612.56
Số cp tăng giá	↑	68
Số cp giảm giá	↓	129
Số cp đứng giá	→	180

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KTS	40.4	42.9	42.9	40.4	12,210	↑ 10.0%
BSC	13.8	13.8	13.8	13.8	100	↑ 9.5%
ALT	16	16.4	16.5	13.5	5,200	↑ 9.3%
KST	13	13	13	12.4	3,600	↑ 9.2%
SCI	8.3	8.3	8.3	8.3	100	↑ 9.2%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	3,720,310	932,100
BÁN	3,428,560	321,718
MUA - BÁN	291,750	610,382

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 14/04, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **52,81 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **44,48 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **8,33 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 14/04/2017

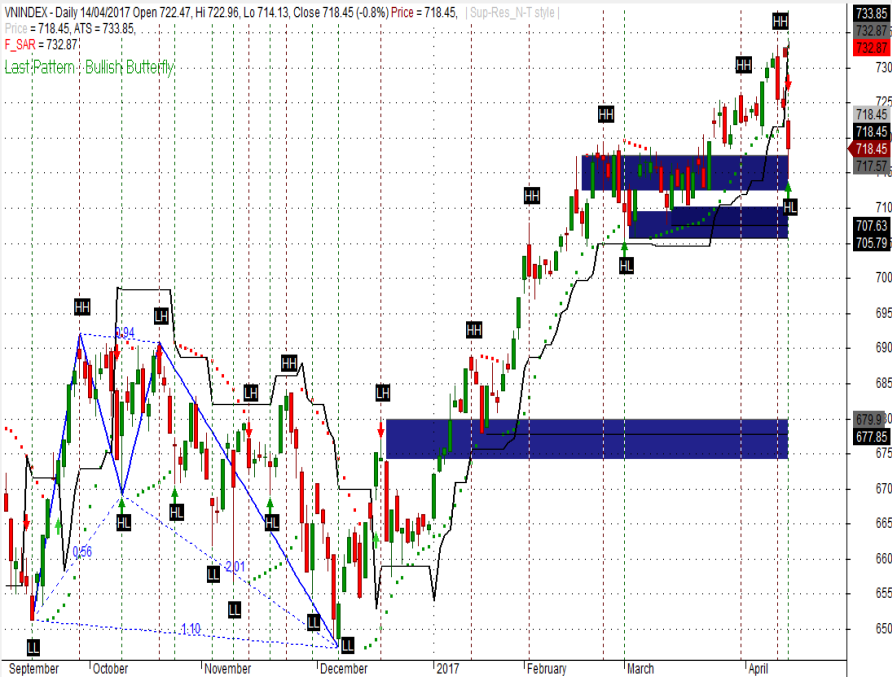
TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 13/04/2017): 1,699,085.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 13/04/2017): 724.35 điểm
Cập nhật ngày 14/04/2017

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.2%	1,451,453,429	143.1	141.7	-1.4	-1.0%	622,350	-0.87
VCB	7.8%	3,597,768,575	36.75	36.35	-0.4	-1.1%	1,028,920	-0.61
SAB	7.7%	641,281,186	205	204	-1.0	-0.5%	24,610	-0.27
VIC	6.6%	2,637,707,954	42.4	41.75	-0.7	-1.5%	700,080	-0.73
GAS	6.2%	1,913,950,000	54.7	53.9	-0.8	-1.5%	568,130	-0.65
ROS	4.4%	430,000,000	172	173	1.0	0.6%	4,523,690	0.18
CTG	3.9%	3,723,404,556	17.75	17.5	-0.3	-1.4%	1,645,800	-0.40
BID	3.4%	3,418,715,334	16.9	17.05	0.2	0.9%	4,089,000	0.22
MSN	3.1%	1,147,496,374	45.75	45.5	-0.3	-0.6%	461,510	-0.12
NVL	2.4%	589,369,234	70.5	70	-0.5	-0.7%	407,240	-0.13
VJC	2.4%	300,000,000	134.2	133.2	-1.0	-0.8%	335,130	-0.13
BVH	2.4%	680,471,434	58.9	58.3	-0.6	-1.0%	236,910	-0.17
HPG	1.6%	842,874,956	31.5	30.9	-0.6	-1.9%	3,510,790	-0.22
MBB	1.6%	1,712,740,909	15.5	15.2	-0.3	-1.9%	1,070,820	-0.22
MWG	1.5%	153,950,927	170	167.2	-2.8	-1.7%	126,310	-0.18
FPT	1.3%	459,426,684	47.25	46.05	-1.2	-2.5%	1,444,000	-0.24
BHN	1.2%	231,800,000	84.5	88.2	3.7	4.4%	18,080	0.37
STB	1.0%	1,485,215,716	11.9	11.6	-0.3	-2.5%	5,497,070	-0.19
CTD	0.9%	77,050,000	202	199	-3.0	-1.5%	162,870	-0.10
EIB	0.8%	1,235,522,904	11.65	11.45	-0.2	-1.7%	86,280	-0.11

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

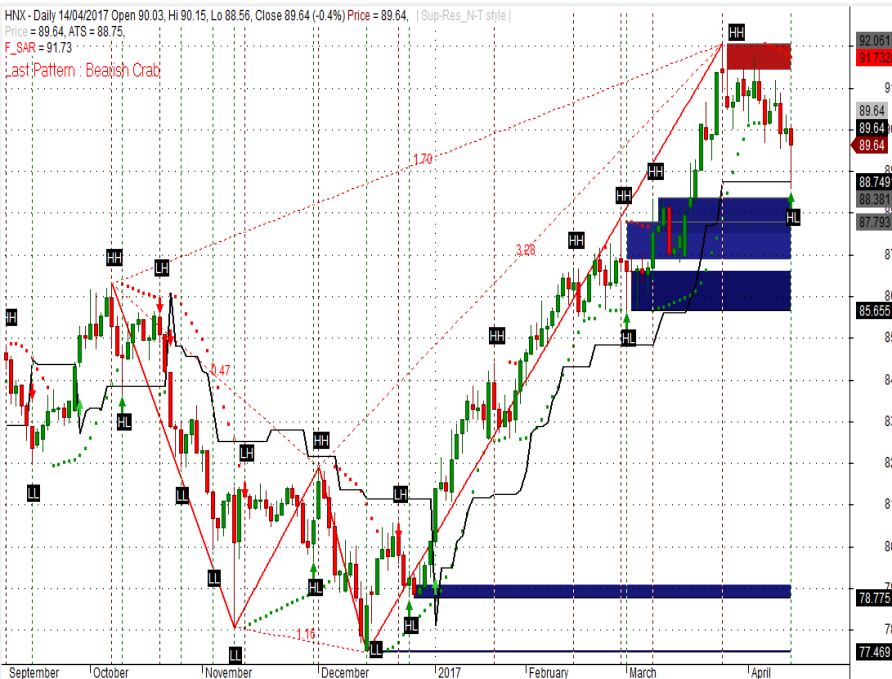
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



70% cash	30% stocks
Vùng mua: 710 - 715	Vùng chốt lời ngắn hạn: 720 - 725

HNX-INDEX



70% cash	30% stocks
Vùng mua: 89.0 - 90.0	Vùng chốt lời ngắn hạn: 91.0 - 92.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 710 - 715 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 710 - 715 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 710. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 725 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 730 - 735 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum	Volatility		
ADX	↓	ROC	↓	BBs →
MA	→	RSI	↓	SD ↑
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR ↓
PSAR	↓	%R	↓	Volume
Aroon	↓	MFI	↓	Volume →

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 89.0 - 90.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 89.0 - 90.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 89.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 87.0 - 88.0.

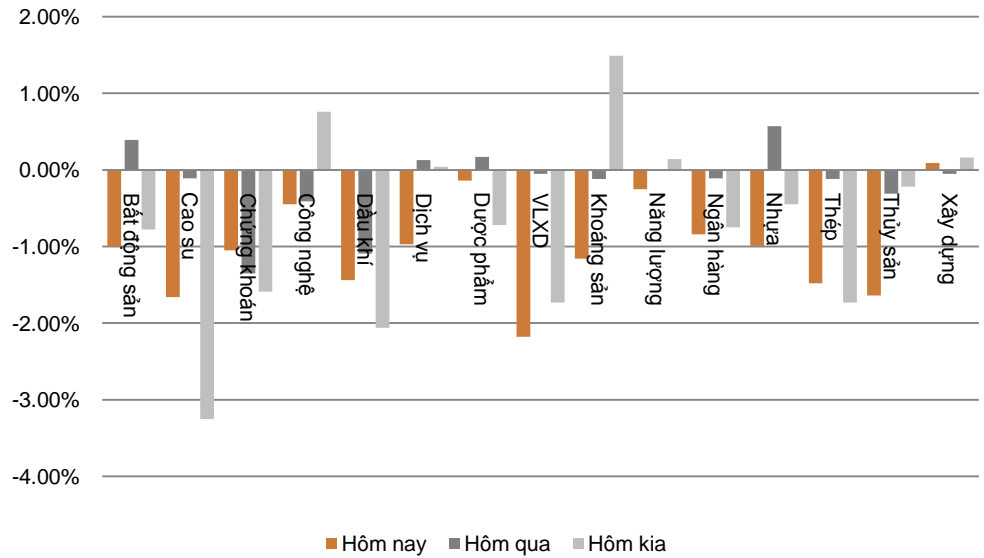
Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 91.0 - 92.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 93.0 - 94.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 70% cash/ 30% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum	Volatility		
ADX	↓	ROC	↓	BBs ↓
MA	→	RSI	↓	SD ↑
MACD	↑	Stochastic	↓	ATR →
PSAR	↓	%R	↓	Volume
Aroon	↓	MFI	↓	Volume ↑

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -1.00%
Cao su	↓ -1.66%
Chứng khoán	↓ -1.05%
Công nghệ	↓ -0.45%
Dầu khí	↓ -1.44%
Dịch vụ	↓ -0.97%
Dược phẩm	↓ -0.14%
Vật liệu xây dựng	↓ -2.18%
Khoáng sản	↓ -1.16%
Năng lượng	↓ -0.25%
Ngân hàng	↓ -0.84%
Nhựa	↓ -0.99%
Thép	↓ -1.48%
Thủy sản	↓ -1.64%
Xây dựng	↑ 0.09%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	42.4	41.75	↓ -0.7	↓ -1.5%	700,080
	NVL	70.5	70	↓ -0.5	↓ -0.7%	407,240
	REE	26.8	26.3	↓ -0.5	↓ -1.9%	743,620
	SDI	64.4	64	↓ -0.4	↓ -0.6%	71,800
	KBC	14.9	14.9	→ 0.0	→ 0.0%	3,285,510
Cao su	HNG	10.7	10.5	↓ -0.2	↓ -1.9%	1,250,810
	DRC	30.9	30.6	↓ -0.3	↓ -1.0%	110,680
	PHR	26.7	25.8	↓ -0.9	↓ -3.4%	558,510
	CSM	19.5	19.15	↓ -0.4	↓ -1.8%	304,990
Chứng khoán	DPR	42.8	42.4	↓ -0.4	↓ -0.9%	47,980
	SSI	22.5	22.2	↓ -0.3	↓ -1.3%	4,133,690
	HCM	32	31.3	↓ -0.7	↓ -2.2%	713,600
	VND	14.9	14.9	→ 0.0	→ 0.0%	389,630
	BVS	16.9	16.8	↓ -0.1	↓ -0.6%	78,740
	FTS	13.4	13.5	↑ 0.1	↑ 0.8%	19,030
	BSI	12.2	12.2	→ 0.0	→ 0.0%	-

(Cập nhật 17h20 ngày 14/04/2017)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lấp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...

Nhận định

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 14/04/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.92 ↑	0.13% ↑	1.80% ↑	8.84% ↑	31.76%	14/04/2017
Brent	55.66 ↑	0.05% ↑	1.18% ↑	7.87% ↑	29.68%	14/04/2017
Natural gas	3.239 ↑	1.26% ↓	-1.04% ↑	8.25% ↑	69.66%	14/04/2017
Gasoline	1.7315 ↓	-0.39% ↓	-0.65% ↑	9.57% ↑	18.73%	14/04/2017
Heating oil	1.6444 ↓	-0.15% ↑	1.30% ↑	9.07% ↑	33.87%	14/04/2017
Ethanol	1.67 ↓	-0.06% ↑	2.52% ↑	8.72% ↑	7.95%	14/04/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1284.2 ↓	-0.15% ↑	2.70% ↑	5.64% ↑	4.35%	14/04/2017
Silver	18.49 ↑	0.16% ↑	3.06% ↑	6.99% ↑	13.77%	14/04/2017
Platinum	973.1 ↑	0.48% ↑	1.79% ↑	4.35% ↓	-1.78%	14/04/2017
Palladium	794.5 ↓	-0.31% ↓	-1.06% ↑	6.79% ↑	41.43%	14/04/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,512.00 ⇒	0.00% ⇒	0.00% ↓	-0.33% ↑	18.27%	14/04/2017
Sugar	16.66 ↑	0.36% ↑	0.91% ↓	-8.59% ↑	15.12%	14/04/2017
Corn	370.75 ↓	-0.07% ↑	3.13% ↑	1.99% ↓	-2.05%	14/04/2017
Soybeans	957.25 ↑	0.82% ↑	1.43% ↓	-4.26% ↑	0.16%	14/04/2017
Wheat	429.25 ↓	-0.12% ↑	1.24% ↓	-1.55% ↓	-6.58%	14/04/2017
Cotton	75.62 ↑	1.19% ↑	1.49% ↓	-1.98% ↑	24.70%	14/04/2017
Rice	10.19 ↑	0.10% ↑	0.10% ↑	4.67% ↓	-0.29%	14/04/2017
Cheese	1.498 ↓	-0.13% ↓	-0.13% ↓	-3.73% ↓	-0.79%	14/04/2017
Palm Oil	2750 ↓	-0.69% ↓	-4.68% ↓	-8.94% ↑	3.54%	14/04/2017
Milk	15.23 ↑	0.26% ↑	0.59% ↓	-3.12% ↑	11.09%	14/04/2017
Rubber	218.3 ↓	-5.82% ↓	-9.72% ↓	-15.52% ↑	22.16%	14/04/2017
Orange Juice	160.75 ↓	-0.25% ↓	-0.80% ↓	-8.30% ↑	14.25%	14/04/2017
Coffee	141.2 ↑	1.66% ↑	2.50% ↓	-0.28% ↑	14.66%	14/04/2017
Lumber	385 ↓	-2.16% ↓	-1.18% ↑	11.21% ↑	33.73%	14/04/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	62.5 ↑	0.08% ↓	-1.30% ↓	-10.81% ↓	-22.57%	14/04/2017
Aluminum	1895 ↑	0.77% ↑	0.05% ↑	4.10% ↑	30.37%	14/04/2017
Tin	19595 ↑	1.50% ↑	1.37% ↑	4.90% ↑	22.07%	14/04/2017
Zinc	2610.5 ↓	-0.37% ↑	0.66% ↑	1.15% ↑	55.73%	14/04/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 14/04/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	45.7	54.0	↑ 28.3%	↑ 8.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	134.0	150.0	↑ 20.4%	↑ 7.5%	20/12/2016	
* PC1	Mua	Mở	39.5	41.4	51.4	↑ 30.0%	↑ 4.8%	16/03/2017	
* MSN	Mua	Mở	43.5	43.5	56.6	↑ 30.0%	→ 0.0%	16/03/2017	
* BVH	Mua	Mở	59.0	59.0	71.0	↑ 20.3%	→ 0.0%	16/03/2017	
Trung bình:							↑ 8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑ 25.0%	↑ 27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑ 133.3%	↑ 40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:							↑ 31.6%		

(Cập nhật ngày 16/03/2017)

Ngày 14/04/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 14/04/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

Ngày 14/04/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (07/04/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (31/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (30/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (29/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (28/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 14/04/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
14/04/2017	17/04/2017	27/04/2017	TNC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12	-0.85 (-6.61%)
14/04/2017	17/04/2017	#REF!	SCC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	2.7	0 (0%)
14/04/2017	17/04/2017	n/a	SCR	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.45	-0.04 (-0.47%)
n/a	14/04/2017	17/04/2017	EFI	HNX	Hủy niêm yết cổ phiếu	n/a	n/a
14/04/2017	17/04/2017	n/a	SRC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.25	0 (0%)
14/04/2017	17/04/2017	27/04/2017	UDJ	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	7.6	0 (0%)
14/04/2017	17/04/2017	28/04/2017	D11	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 500 đồng/CP	-0.3 (-2.1%)	-0.3 (-2.1%)
14/04/2017	17/04/2017	19/05/2017	D11	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	14	-0.3 (-2.1%)
n/a	n/a	14/04/2017	AGP	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 3,049,116 CP	31.8	0 (0%)
14/04/2017	17/04/2017	n/a	BHT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
14/04/2017	17/04/2017	n/a	IDI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
14/04/2017	17/04/2017	n/a	AUM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10.8	0 (0%)
n/a	n/a	14/04/2017	AMD	HOSE	Giao dịch bổ sung - 2,478,458 CP	n/a	n/a
14/04/2017	17/04/2017	27/04/2017	NUE	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10.5	0 (0%)
14/04/2017	17/04/2017	26/04/2017	VCE	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	12.2	0 (0%)
14/04/2017	17/04/2017	n/a	TDM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	26.7	0 (0%)
14/04/2017	17/04/2017	05/05/2017	VPR	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	14/04/2017	SEP	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 900,000 CP	10	0 (0%)
17/04/2017	18/04/2017	10/05/2017	BTR	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 700 đồng/CP	10	0 (0%)
17/04/2017	18/04/2017	03/05/2017	HFB	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
17/04/2017	18/04/2017	n/a	SGO	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.3	0 (0%)
17/04/2017	18/04/2017	n/a	PXC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0.4	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 14/04/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.